TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **552**/2023/QĐST – HNGĐ	*Quận 4, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 418/2023/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thành Tân P,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: C L, Phường A, Quận D, TP ..

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Ngọc B,** sinh năm 1972.

Địa chỉ: C L, Phường A, Quận D, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thành Tân P và bà Bùi Thị Ngọc B, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 185/1997 do Ủy ban nhân dân Quận D, TP . cấp ngày 22/4/1997 và Trích lục cải chính hộ tịch số: 110/2023/TLCCHT ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận D).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông P và bà B xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Trần Thạch Lam N, sinh ngày 18/12/1997 (đã thành niên) và Trần Tá Lủu T, sinh ngày 02/4/2002 (đã thành niên).

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Ông P và bà B xác nhận không có nên không tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí Hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông P nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042414 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho ông P số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy